

Số: 905 /QĐ-TCTHK-TCKT

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc áp dụng hóa đơn điện tử đối với dịch vụ vận tải hành khách tại các phòng vé trong nước, dịch vụ khách hàng thường xuyên bán trên website của Vietnam Airlines

TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP

Căn cứ Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về khởi tạo, phát hành và sử dụng hóa đơn điện tử bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;

Căn cứ Giấy đăng ký kinh doanh số 0100107518 của Tổng công ty Hàng không Việt Nam-CTCP do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/06/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 08/07/2016;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Tài chính kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng hình thức hóa đơn điện tử đối với dịch vụ vận tải hành khách xuất tại các phòng vé trong nước, dịch vụ khách hàng thường xuyên bán trên website của Vietnam Airlines (Ứng dụng do các công ty tại Việt Nam xây dựng) tại Tổng công ty Hàng không Việt Nam-CTCP (Vietnam Airlines) từ ngày 01/10/2018.

Điều 2. Loại, mẫu, hình thức hoá đơn và mục đích sử dụng:

- Loại hoá đơn:
 - + “Hóa đơn giá trị gia tăng - Phiếu thu tiền cước vận chuyển và Phí dịch vụ” (tiếng Anh: “Sales Invoice/Receipt”).
 - + “Hóa đơn giá trị gia tăng - Chi hoàn tiền cước vận chuyển và thu phí hoàn” (tiếng Anh: “Refund Invoice/Receipt”).
- Mẫu hóa đơn: kèm theo quyết định này.
- Hình thức hóa đơn: hóa đơn điện tử.
- Mục đích sử dụng: Dùng để lập và giao cho khách hàng mua chứng từ vận chuyển tại các phòng vé trong nước, dịch vụ khách hàng thường xuyên bán trên website của Vietnam Airlines (Ứng dụng do các công ty tại Việt Nam xây dựng).

Điều 3. Quy trình khởi tạo, lập, luân chuyển và lưu trữ dữ liệu hóa đơn trong TCT:

- 3.1. Đối với hóa đơn xuất tại phòng vé:
 - Căn cứ vào số liệu xuất/đổi/hoàn chứng từ vận chuyển trên hệ thống đặt giữ chỗ và xuất vé, nhân viên tại phòng vé có trách nhiệm lập hóa đơn cho toàn bộ các chứng từ vận chuyển do mình đã bán/đổi/hoàn ngay trong ngày.
 - Hóa đơn xuất ra phải đảm bảo cập nhật thông tin chính xác, số liệu trên hóa đơn đúng với số liệu trên hệ thống đặt giữ chỗ và xuất vé.
- 3.2. Đối với hóa đơn xuất cho dịch vụ khách hàng thường xuyên:

- Căn cứ vào số liệu bán dịch vụ cho khách hàng thường xuyên trên website và thông tin xuất hóa đơn từ khách hàng, hệ thống xuất chứng từ sẽ tự động chuyển dữ liệu bán vào hệ thống xuất hóa đơn để xuất hóa đơn tự động.

- Hóa đơn xuất ra phải đảm bảo đúng nội dung thông tin khách hàng cung cấp khi truyền nhận thông tin, số liệu trên hóa đơn đúng với số liệu trên hệ thống bán.

3.3. Yêu cầu chung:

- Hóa đơn xuất ra phải được chuyển thông tin tra cứu cho khách hàng qua email hoặc tin nhắn điện thoại.

- Toàn bộ các thông tin về hóa đơn sẽ được lưu trữ trên hệ thống cơ sở dữ liệu của Vietnam Airlines dưới định dạng PDF và XML. Đảm bảo tính bảo mật và phục vụ công tác truy soát sau này.

Điều 4. Trách nhiệm của các Ban, Chi nhánh, đơn vị trực thuộc liên quan việc tạo, lập, luân chuyển và lưu trữ hóa đơn điện tử đối với vận chuyển hành khách:

- Ban CNTT đảm bảo về mặt hệ thống, cơ sở hạ tầng và ký hợp đồng với Công ty cổ phần tin học và viễn thông Hàng không (AITS) đảm bảo xây dựng và vận hành chương trình hóa đơn, tổ chức lưu trữ dữ liệu theo đúng qui định của Nhà nước hiện hành.

- Các Chi nhánh TCTHKVN-CTCP khu vực Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam thay mặt TCT xuất hóa đơn cho các khách hàng khi mua vé tại phòng vé, xử lý và ký Biên bản hủy/điều chỉnh hóa đơn khi có phát sinh. Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn cho Ban TCKT theo quy định.

- Chi nhánh TCTHKVN-CTCP Trung tâm Bông sen vàng kiểm soát việc xuất hóa đơn tự động của hệ thống, thay mặt TCT xử lý và ký biên bản các trường hợp hủy/điều chỉnh hóa đơn.

- Ban TCKT thực hiện đăng ký phát hành hóa đơn, báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn cho Cục thuế Hà Nội theo quy định.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2018. Thủ trưởng đơn vị, cán bộ các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm triển khai, thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục thuế Hà Nội;
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu.



Dương Trí Thành

Nơi xuất vé (Issuing Office):

Mẫu số (Form No): 01GTKT0/002

Địa chỉ (Address):

Ký hiệu (Serial): HK/18E

Số hóa đơn (Invoice No): xxxxxxxx

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG - PHIẾU THU
TIỀN CƯỚC VẬN CHUYỂN VÀ PHÍ DỊCH VỤ
(SALES INVOICE/RECEIPT)**

Ngày (Date).....Tháng (Month)....Năm (Year)....

Đơn vị bán hàng (Seller): Tổng công ty Hàng không Việt Nam-CTCP (Vietnam Airlines JSC)

Mã số thuế (VAT Code) : 0100107518

Địa chỉ (Address): Số 200, phố Nguyễn Sơn, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tên người mua hàng (Buyer):

Mã số thuế (VAT Code):

Địa chỉ (Address):

1. Tiền vé (Due to VietNam Airlines):**1.1 Giá cước (Air fare):**

Số vé (Ticket No)	Hành trình (Route)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)	Loại tiền (Currency)
----------------------	-----------------------	------------------------	-------------------------	------------------------	-------------------------

1.2 Thuế GTGT (Value Added Tax)**1.3 Phí khác (Other charges)****1.4 Tổng số tiền chưa bao gồm khoản thu hộ nhà chức trách (1.1+1.2+1.3)**

(Total mount excluding authorized collection)

2. Các khoản thu hộ nhà chức trách (Authorized collection)**3. Tổng tiền trên vé (Total) (1.4+2)****4. Các khoản phí khác (Charge not shown in ticket)****4.1 Phí GLP (GLP charge):****4.2 Phí xuất vé (Service charge):****4.3 Thuế GTGT của phí (VAT on service charges)****4.4 Tổng tiền phí dịch vụ sau thuế (Total charges after VAT) (4.1+4.2+4.3)****Tổng số tiền thanh toán (Grand Total Equivalent amount paid)**

Tổng số tiền bằng chữ (In words):

Hình thức thanh toán (Form of payment):

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên (Signature & fullname))

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên (Signature & fullname))

Nơi chi hoàn vé (Refund Office):

Mẫu số (Form No): 01GTKT0/005

Địa chỉ (Address):

Ký hiệu (Serial): HK/18E

Số HĐ (Invoice No): xxxxxxxx

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
CHI HOÀN TIỀN CƯỚC VẬN CHUYỂN VÀ THU PHÍ HOÀN
(REFUND INVOICE/RECEIPT)

Ngày (Date).....Tháng (Month)....Năm (Year)....

Đơn vị bán hàng (Seller): Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (Vietnam Airlines JSC)

Mã số thuế (VAT Code): 0100107518

Địa chỉ (Address): Số 200, phố Nguyễn Sơn, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tên người mua (Buyer):

Mã số thuế (VAT Code):

Địa chỉ (Address):

1. Chi hoàn giá cước (Air fare Refund):

Số vé (Ticket No)	Hành trình (Route)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)	Loại tiền (Currency)
----------------------	-----------------------	------------------------	-------------------------	------------------------	-------------------------

2. Chi hoàn thuế GTGT (VAT refund)

3. Chi hoàn phí khác (Other charges refund)

4. Thu phí hoàn (Refund fee)

5. Chi hoàn các khoản thu hộ nhà chức trách (Authorized collection refund)

6. Tổng số tiền chi hoàn (Total refund amount paid) (1+2+3-4+5)

Tổng số tiền bằng chữ (In words)

Hình thức thanh toán (Form of payment)

Người mua hàng (Buyer)**Người bán hàng (Seller)**